

TÁC ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH DU LỊCH: KẾT QUẢ KHẢO SÁT SƠ BỘ Ở THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Đức Kiên¹, Phạm Xuân Hùng¹

Ngày nhận bài: 15/07/2022

Ngày nhận bản sửa: 25/08/2022

Ngày duyệt đăng: 30/09/2022

Tóm tắt. Trong thời gian xảy ra đại dịch COVID-19, chính sách giãn cách xã hội và các lệnh cấm du lịch đã tác động sâu sắc đến các hoạt động kinh tế, bao gồm cả du lịch. Nghiên cứu này áp dụng khung phân tích sinh kế DFID để đánh giá nhanh tác động kinh tế - xã hội của đại dịch đến sinh kế của người lao động trong lĩnh vực du lịch ở thành phố Huế. Chúng tôi chọn ngẫu nhiên 346 người làm việc trong các hoạt động du lịch khác nhau, chẳng hạn như người bán hàng lưu niệm, chủ khách sạn, người đạp xích lô, chủ nhà hàng nhỏ để khảo sát. Kết quả cho thấy đại dịch đã tạo ra gánh nặng đáng kể cho sinh kế người lao động trong lĩnh vực du lịch. Chúng tôi quan sát thấy sự sụt giảm rõ ràng về vốn con người, xã hội, tự nhiên, và tài chính của họ. Đối với các kết quả sinh kế, số lượng khách du lịch và thời gian hoạt động du lịch giảm mạnh dẫn đến giảm đáng kể thu nhập của người lao động.

Từ khóa: Đại dịch COVID-19; Tác động kinh tế - xã hội; Người lao động; Du lịch; Thành phố Huế.

1. Giới thiệu

COVID-19 đã gây ra những tác động chưa từng có đối với nền kinh tế toàn cầu. Chính sách giãn cách xã hội và các lệnh cấm du lịch có tác động sâu sắc đến các hoạt động kinh tế, bao gồm cả du lịch - một trong những ngành dễ bị tổn thương nhất (Sigala, 2020). Hậu quả của đại dịch đối với du lịch hiện đang là trọng tâm của nhiều nghiên cứu và chính sách (Hall & cộng sự, 2020; Nicola & cộng sự, 2020).

Việt Nam từ lâu đã trở thành một điểm đến mà du khách không thể bỏ qua. Ngành du lịch có một ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế và xã hội bởi thực tế là sinh kế của hàng triệu người phụ thuộc trực tiếp vào ngành công nghiệp không khói này như là nguồn thu nhập chính. Tuy nhiên, cả nước nói chung và Huế nói riêng chứng kiến lượng khách du lịch trong và ngoài nước giảm mạnh. Hậu quả là ngành du lịch cả nước ước tính sẽ mất 5 tỷ USD tính đến quý 2 năm 2020 (Huỳnh & cộng sự, 2020).

Tại Huế, trong số 13.000 lao động trực tiếp và gián tiếp trong lĩnh vực du lịch, khoảng 90% bị mất việc làm tạm thời. Điều này đe dọa đáng kể đến sự tồn tại của tất cả

¹ Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, email:ndkien@hce.edu.vn

các cơ sở kinh doanh du lịch và đời sống của các nhóm lao động (UBND Thành phố Huế, 2021). Trong đó, nhóm người bán hàng lưu niệm, chủ nhà trọ, người đạp xích lô và người lái xe ôm, là những nhóm rất dễ bị tổn thương.

Tuy nhiên, phần lớn các phân tích về tác động của COVID-19 đối với du lịch được thảo luận từ góc độ kinh tế vĩ mô (Gossling & cộng sự, 2020; Nicola & cộng sự, 2020). Như vậy, thông tin về tác động của đại dịch đối với các nhóm người dễ bị tổn thương vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thiếu thông tin rõ ràng về hậu quả đối với các nhóm này và khả năng phục hồi của họ khiến các nỗ lực của cộng đồng và chính phủ có thể không được như mong đợi (Nicola & cộng sự, 2020). Do đó, nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn bổ sung từ dưới lên để cải thiện các biện pháp can thiệp hiện tại và chuẩn bị để ứng phó tốt hơn với các thách thức đại dịch trong tương lai.

2. Tổng quan về các đợt bùng phát COVID-19 và tác động của nó

2.1. Bùng phát COVID-19

Trường hợp tử vong do SARS-CoV-2 đầu tiên xảy ra tại Vũ Hán vào ngày 9 tháng 1 năm 2020. Vào ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã ra tuyên bố gọi "COVID-19" là một "Đại dịch toàn cầu". Từ tâm chấn Vũ Hán, SARS-CoV-2 đã xuất hiện tại hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ với 118,5 triệu người nhiễm COVID-19, trong đó 2,63 triệu người tử vong. Hai năm sau khi WHO tuyên bố COVID-19 là đại dịch toàn cầu, tính đến hết ngày 10 tháng 3 năm 2022, thế giới có hơn 450 triệu trường hợp mắc bệnh và 6,01 triệu trường hợp tử vong (Statista, 2021).

Các chính phủ trên thế giới đã có những phản ứng để bảo vệ sức khỏe của người dân và cộng đồng, bao gồm việc hạn chế đi lại, ban bố tình trạng khẩn cấp... Các tác động trên toàn thế giới của đại dịch COVID-19 hiện nay bao gồm: thiệt hại về nhân mạng, bất ổn kinh tế và xã hội, bài ngoại và phân biệt chủng tộc...

Việt Nam nằm trong số các quốc gia hứng chịu đại dịch COVID-19 từ sớm, nhưng đã ngăn chặn thành công sự lây truyền ngay từ những ngày đầu mà không có ca tử vong nào trong nhiều tháng. Tuy nhiên, đợt bùng phát COVID-19 mới nhất (đợt thứ 4) đã gây thiệt hại đáng kể cho Việt Nam. Tính đến ngày 12 tháng 9 năm 2021, nước ta đã ghi nhận 601.349 trường hợp mắc và 15.018 trường hợp tử vong. Tỷ lệ này là 2,50%, cao hơn mức trung bình 2,06% trên toàn cầu. Chính phủ đã có nhiều chính sách kịp thời, từng bước hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn của đại dịch. Việt Nam trở thành điểm sáng trong việc thực hiện mục tiêu kép là phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Tác động của đại dịch COVID-19 đối với nền kinh tế và ngành du lịch

Đại dịch COVID-19 đã và đang có tác động mạnh mẽ đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong đại dịch COVID-19, các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề cũng là trung tâm của mạng lưới sản xuất toàn cầu như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ. Khi đại dịch bùng phát, các biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện, nhiều hoạt động sản

xuất tạm dừng. Chuỗi cung ứng bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và thương mại toàn cầu, từ đó làm giảm tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới nói chung và nhiều quốc gia, khu vực nói riêng.

Tại Việt Nam, ảnh hưởng của COVID-19 đối với ngành du lịch cũng vô cùng nghiêm trọng. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam cả năm 2020 chỉ đạt 3,8 triệu lượt, giảm 78,7% so với năm trước. Có thể nói, dịch COVID-19 đã có tác động đến toàn bộ nền kinh tế (La & cộng sự, 2020), đặc biệt là đối với các doanh nghiệp du lịch tại Việt Nam (Huỳnh & cộng sự, 2021). Có tới 98,3% doanh nghiệp được khảo sát cho biết dịch COVID-19 đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch của họ. Những thách thức mà doanh nghiệp gặp phải bao gồm: Tổ chức hoạt động kinh doanh trong thời kỳ dịch bệnh, khách hàng hủy hợp đồng, thay đổi nhân sự... Năm 2020, 90% doanh nghiệp lữ hành tạm ngừng hoạt động và khoảng 10% doanh nghiệp hoạt động cầm chừng. Hiện tại, chỉ có khoảng 2,200 doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh lữ hành trên toàn quốc, trong đó phần lớn chuyển sang kinh doanh lữ hành nội địa. Người làm du lịch buộc phải chuyển nghề để mưu sinh, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguồn nhân lực khi du lịch phục hồi.

Tại Thừa Thiên Huế, kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 ước đến đạt 10/14 chỉ tiêu chủ yếu; trong đó, 04 chỉ tiêu không đạt là: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), giá trị xuất khẩu, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tạo việc làm mới. Du lịch ở đây đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19. Doanh thu du lịch ước đạt 3.800 - 4.000 tỷ đồng, bằng 32% kế hoạch và giảm 64%; trong đó doanh thu của cơ sở lưu trú chỉ khoảng 800 tỷ đồng. Do đó, thất thu từ hoạt động du lịch ước tính khoảng 8.000 tỷ đồng (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, 2020).

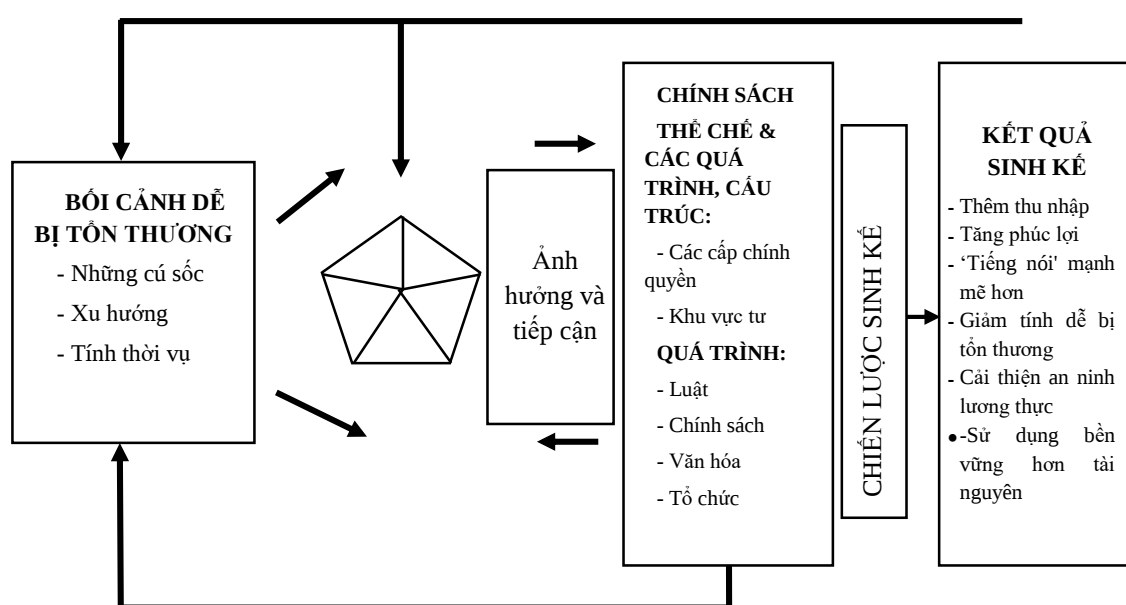
3. Dữ liệu và phương pháp phân tích

3.1. Cơ sở lý thuyết

Khung sinh kế bền vững do Bộ Phát triển Quốc tế Anh (Department for International Development - DFID) đưa ra được áp dụng rộng rãi trong việc đánh giá sinh kế của người lao động, bao gồm cả trong lĩnh vực du lịch trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Cách tiếp cận sinh kế bền vững xuất hiện một phần là kết quả của các chiến lược xóa đói giảm nghèo liên quan đến mối liên kết nghèo đói và môi trường (Baumann, 2002). Người lao động trong lĩnh vực du lịch chủ yếu phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái cho sinh kế của họ đối với ngành du lịch. Đại dịch COVID-19 bất ngờ bùng phát đã khiến ngành du lịch bị đình trệ. Tình trạng giãn cách xã hội, cô lập, hạn chế di chuyển giữa các khu vực, tạm ngừng hoặc đóng cửa các cơ sở kinh doanh du lịch đã làm cho cuộc sống của những người làm việc trong ngành du lịch trở nên khó khăn hơn. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 phức tạp, phương pháp tiếp cận sinh kế bền vững cho phép chúng ta hiểu được đại dịch

đã ảnh hưởng như thế nào đến tính dễ bị tổn thương và các vấn đề sinh kế của những người làm việc trong ngành du lịch. Điều quan trọng nữa là phải tìm hiểu xem làm thế nào để nâng cao năng lực thích ứng của sinh kế của họ trước các thách thức ngày càng gia tăng.

Đánh giá kinh tế - xã hội trong nghiên cứu này dựa trên khung sinh kế bền vững đã được áp dụng rộng rãi để đánh giá những thay đổi về sinh kế của người dân trong các bối cảnh khác nhau (Ellis & Freeman, 2004). Trong bối cảnh của đại dịch Covid-19, chúng tôi sử dụng tiếp cận này để phân tích dữ liệu và đánh giá sinh kế của người lao động trong lĩnh vực du lịch.



Hình 1. Khung sinh kế bền vững (DFID, 1998)

Bối cảnh dễ bị tổn thương: Đề cập đến môi trường bên ngoài mà người lao động trong ngành du lịch sống.

Tài sản sinh kế được coi là 5 loại nguồn vốn:

Vốn tự nhiên: Tiếp cận các di tích lịch sử, tiếp cận các địa điểm tự nhiên, tham quan phong cảnh, tham gia vào các sự kiện.

Vốn vật chất: Nhà cửa, cơ sở vật chất, công cụ và thiết bị, du lịch - cơ sở vật chất chuyên dụng, nhiên liệu và đầu vào.

Vốn con người: Số lượng lao động, thời gian làm việc, mức độ căng thẳng, bữa ăn, dinh dưỡng.

Vốn xã hội: An ninh trật tự, mối quan hệ với nhà cung cấp, mối quan hệ với khách hàng, mối quan hệ với chính quyền địa phương.

Vốn tài chính: Đầu tư, tiết kiệm, nợ, chi phí ăn uống, chi phí sức khỏe.

Chính sách và thể chế: Bao gồm luật, quy định, chính sách, thỏa thuận, chuẩn mực xã hội và thông lệ... xác định cách thức vận hành của cấu trúc xã hội.

Các chiến lược và kết quả sinh kế: Các kết quả sinh kế tiềm năng có thể bao gồm tăng thu nhập, tăng phúc lợi, giảm tính dễ bị tổn thương, cải thiện an ninh lương thực, sử dụng bền vững hơn cơ sở tài nguyên thiên nhiên...

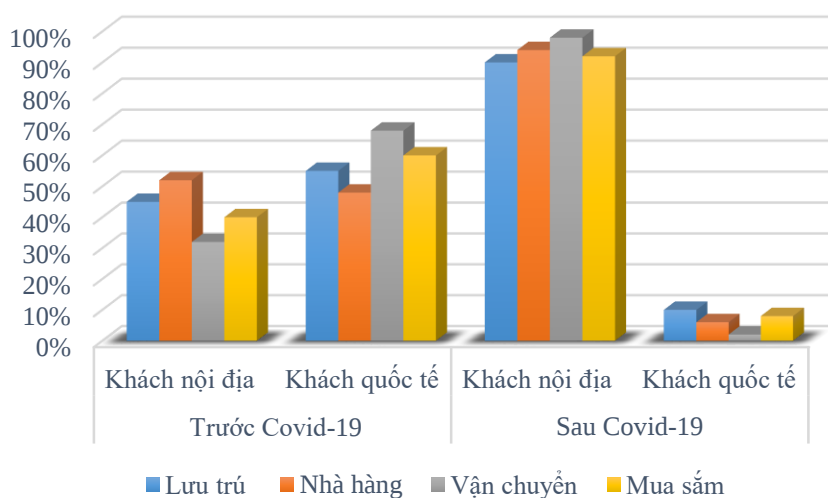
3.2. Dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo của UBND tỉnh, thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế. Nguồn dữ liệu từ báo, tạp chí, Internet và các tài liệu liên quan đến lĩnh vực du lịch cũng được tham khảo. Để thu thập dữ liệu sơ cấp, chúng tôi sử dụng bảng câu hỏi bán cấu trúc gồm 3 phần. Phần đầu tiên thu thập thông tin nhân khẩu học. Phần 2 khám phá tác động của đại dịch đối với các tài sản sinh kế (bao gồm vốn con người, vốn tài chính, vốn tự nhiên, vốn vật chất và vốn xã hội) và các chiến lược đối phó. Phần cuối cùng hỏi những người tham gia về hỗ trợ của Chính phủ và ý kiến của họ về vắc xin. Bảng câu hỏi thu thập dữ liệu bằng nhiều kỹ thuật đo lường, bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm, thang điểm Likert 5 điểm (từ rất tiêu cực đến rất tích cực) và các câu hỏi mở để thu thập dữ liệu định tính. Đối với phương pháp chọn mẫu, chúng tôi đã sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện để chọn người trả lời cho cuộc khảo sát trong giai đoạn 2019-2020. Chúng tôi chia các đợt bùng phát COVID-19 trong nghiên cứu thành 02 giai đoạn: Trước COVID-19 (trước tháng 12/2019) và Trong đợt bùng phát COVID-19 (từ 1/2020) theo Quyết định 121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chúng tôi đã đến các điểm du lịch, phố đi bộ, cơ sở kinh doanh và quản lý du lịch ở thành phố Huế để phỏng vấn những người bán hàng lưu niệm, chủ khách sạn, người đạp xích lô, xe thồ, chủ nhà hàng nhỏ, những người đã từng trải qua tác động của đại dịch, và các chiến lược ứng phó để giảm tác động của nó. Những nhóm người bị thiệt thòi này được lựa chọn dựa trên kết quả tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và các chuyên gia.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tác động chung của đại dịch đến ngành du lịch thành phố Huế

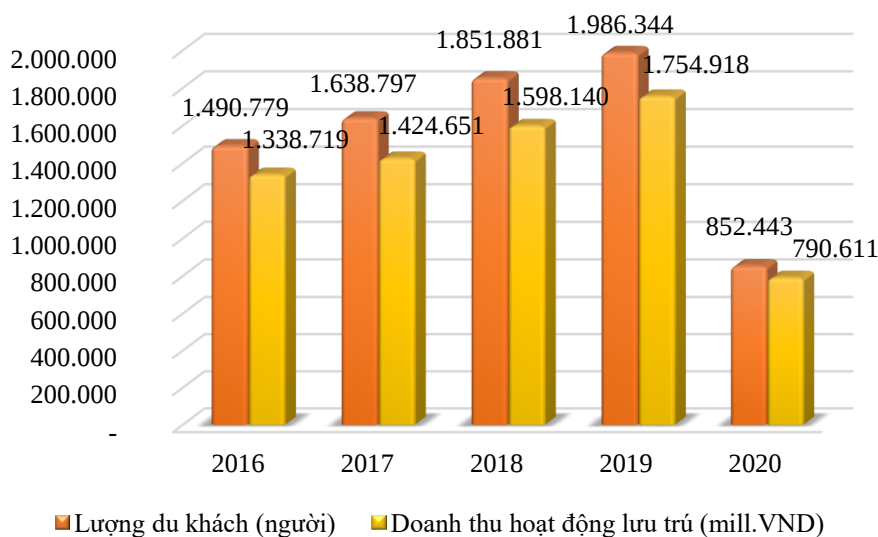
Sự phát triển của ngành du lịch thành phố Huế mang lại hơn 13.000 việc làm trong năm 2019. Du lịch được coi là “con gà đẻ trứng vàng” của Huế, nhưng đại dịch bùng phát khiến gần như toàn bộ dịch vụ du lịch ở đây phải ngừng hoạt động. Trong đợt bùng phát, hầu hết các cơ sở kinh doanh lưu hành và các dịch vụ phụ trợ ở Huế đã đóng cửa hoặc tạm ngừng hoạt động. Lượng khách đến Huế giảm mạnh, nhất là khách quốc tế, ước cả năm đạt 1,8-2 triệu lượt, giảm 60% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khách quốc tế giảm mạnh đến 65% (Hình 2).



Hình 2. Thay đổi trong cơ cấu khách du lịch đến Huế

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế, 2021)

Theo số liệu được cung cấp trực tiếp từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Huế, doanh thu của các doanh nghiệp đã giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, ước đạt 3.800 - 4.000 tỷ đồng (Hình 3). Cụ thể hơn, doanh thu của các cơ sở lưu trú giảm bình quân từ 50% đến 90%, tức khoảng 800 tỷ đồng. Trong khi doanh thu của các công ty lữ hành và cơ sở ăn uống giảm lần lượt là 90% và khoảng 60-90%.



Hình 3. Lượng du khách qua đêm và doanh thu lưu trú tại thành phố Huế

(Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế, 2021)

Lượng khách sụt giảm cũng khiến số lượng lao động hiện có mất việc làm trong ngành du lịch. Hầu hết các doanh nghiệp du lịch địa phương đã phải cắt giảm nhân sự để giảm chi phí. Ước tính có hơn 13.000 người làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến du lịch đã bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

4.2. Tác động của đại dịch đến các nhóm được khảo sát ở thành phố Huế

4.2.1. Đặc điểm của những người tham gia khảo sát

Chúng tôi sử dụng dữ liệu của 346 người được hỏi hoạt động trong lĩnh vực du lịch, bao gồm: chủ khách sạn, người đạp xích lô và xe thồ, chủ nhà hàng quy mô nhỏ và chủ cửa hàng lưu niệm. Những người tham gia được phân loại theo nhóm dịch vụ du lịch: Lưu trú, Nhà hàng, Vận chuyển, và Mua sắm. Dưới đây là bảng đặc điểm của những người tham gia khảo sát.

Nhìn chung, chủ khách sạn nhỏ có độ tuổi trung bình thấp hơn ba nhóm còn lại (32,8 tuổi) nhưng cũng có trình độ học vấn cao nhất với 83,3% có trình độ đại học trở lên. Huế nổi tiếng là vùng đất đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Tận dụng nền ẩm thực nổi tiếng trong nước và quốc tế, người dân mở nhà hàng phục vụ du khách. Độ tuổi trung bình của nhóm lao động này là 42,5, chủ yếu kinh doanh theo hình thức bán hàng ăn lưu động và nhà hàng nhỏ vì vốn đầu tư ban đầu thấp, tỷ suất lợi nhuận cao. Hình thức phát triển này đã tạo nên một nét văn hóa ẩm thực đường phố Huế đa dạng, chất lượng, giá rẻ, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Đối với vận chuyển, do đặc thù của công việc, tỷ lệ giới tính của người lao động khá lớn, nam chiếm 67,7% trong khi nữ là 32,3%. Cùng với độ tuổi trung bình cao nhất trong bốn nhóm, những người đạp xích lô và xe thồ cũng dày dặn kinh nghiệm với 16,5 năm trong nghề. So với ba nhóm kể trên, hoạt động kinh doanh hàng lưu niệm ở Huế chưa thực sự phát triển. Nguyên nhân là do thị trường thiếu các sản phẩm lưu niệm mang bản sắc văn hóa Huế. Thay vì chỉ bán sản phẩm đơn thuần, các chủ cửa hàng lưu niệm thường sẽ kết hợp tổ chức các trò chơi giải trí có thưởng để thu hút khách.

Bảng 1. Đặc điểm của những người tham gia khảo sát

Biến	Đơn vị	Lưu trú (n = 66)	Nhà hàng (n = 171)	Vận chuyển (n = 36)	Mua sắm (n = 73)	Tổng/ BQC (n = 346)
Tuổi	Năm	32,8	42,5	49,1	41,5	41,5
Giới tính						
- Nam	%	53,1	57,3	67,7	60,3	58,1
- Nữ	%	46,9	42,7	33,3	39,7	41,9
Kinh nghiệm	Năm	8,6	7,5	16,5	9,7	9,1
Giáo dục						
- Tiểu học	%	1,5	7,0	2,8	6,9	5,5

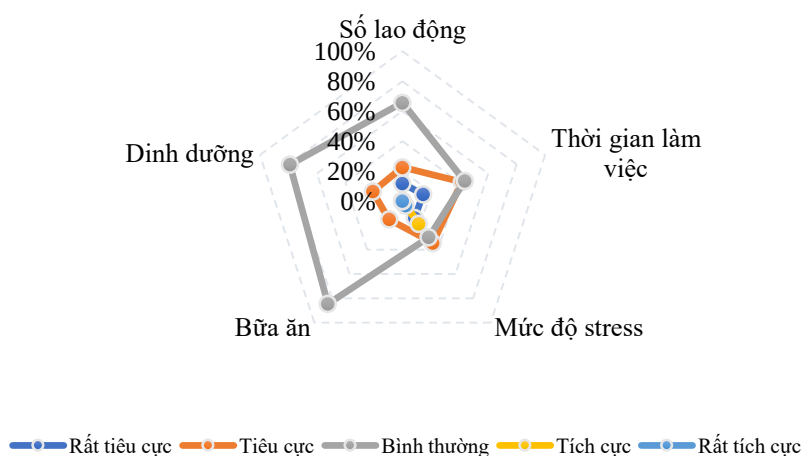
- Trung học cơ sở	%	0,0	27,5	38,9	24,9	22,8
- Trung học phổ thông	%	15,2	29,8	55,5	40,1	31,8
- Đại học trở lên	%	83,3	35,7	2,8	28,1	39,9
Quy mô gia đình	Người	4	5	5	5	5
Số lượng lao động	Người	2	3	3	3	3
Số lượng lao động toàn thời gian trong lĩnh vực du lịch	Người	1	1	1	1	1

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

4.2.2. Tác động của COVID-19 đến tài sản sinh kế của lao động trong ngành du lịch

a. Vốn con người

Vốn con người chịu nhiều tác động tiêu cực nhất từ đại dịch so với các loại vốn khác. Hơn một nửa số người tham gia khảo sát cho biết thời gian làm việc của họ đã giảm do đại dịch. Lượng khách giảm, thời gian làm việc giảm nên khoảng 35% chủ doanh nghiệp phải giảm lao động để phù hợp với hoàn cảnh (Hình 4). Tuy nhiên, bữa ăn và chế độ dinh dưỡng của các hộ được khảo sát không thay đổi quá nhiều. Ngoài những người lo lắng về các mối đe dọa về sức khỏe và kinh tế, cũng có một số ít người cảm thấy lạc quan trong thời gian đại dịch.

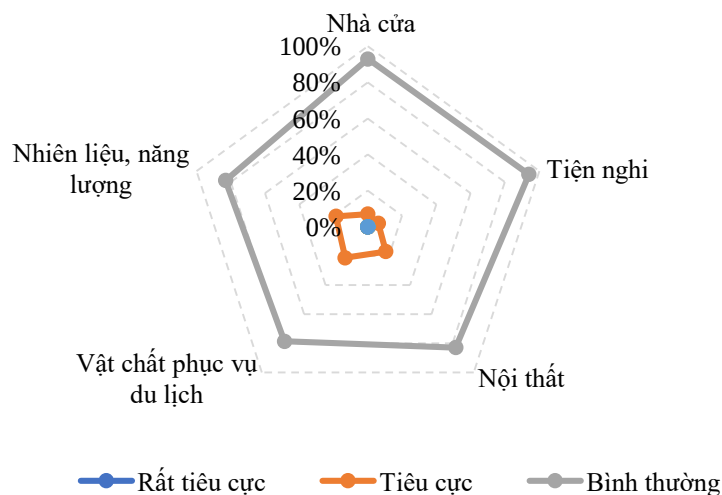


Hình 4. Tác động của đại dịch đến vốn con người

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

b. Vốn vật chất

Dựa trên kết quả khảo sát, nhìn chung, mọi người cho rằng đại dịch không ảnh hưởng quá nghiêm trọng đến vốn vật chất của họ. Chỉ có khoảng 7% người dân cho biết nhà ở và các tiện nghi sinh hoạt của họ bị ảnh hưởng nhẹ, trong khi 93% người còn lại cho biết họ không bị ảnh hưởng (Hình 5). Công cụ phục vụ sinh hoạt và du lịch, nhiên liệu, vật tư đầu vào cho sản xuất, cung ứng dịch vụ đều giảm nhưng không quá nghiêm trọng, chủ yếu là do cắt giảm chi phí không cần thiết.

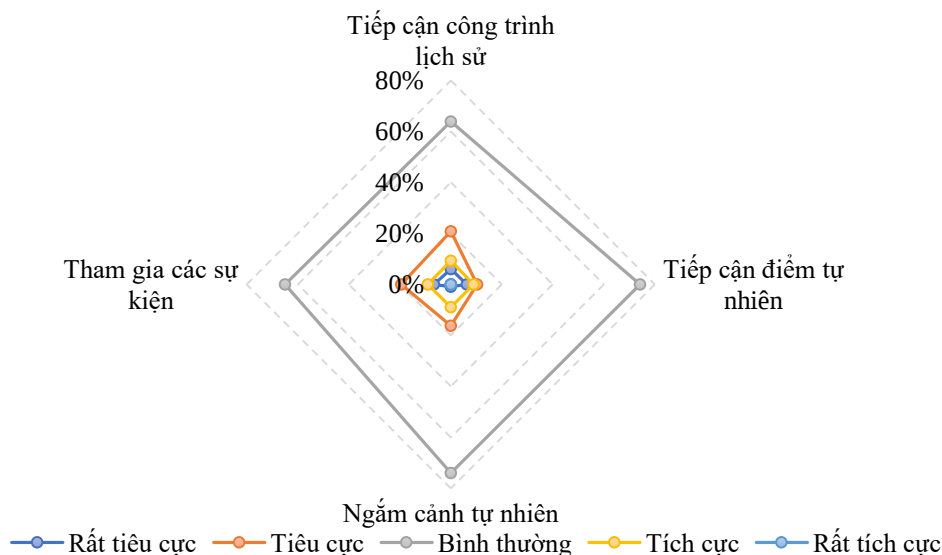


Hình 5. Tác động của đại dịch đến vốn vật chất

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

c. Vốn tự nhiên

Vốn tự nhiên biến động phần lớn do các chính sách điều chỉnh và đóng cửa của chính phủ. Các địa điểm du lịch, tham quan tạm thời đóng cửa đón khách, các sự kiện đã bị hủy bỏ để tránh tụ tập đông người và đảm bảo công tác phòng chống dịch hiệu quả (Hình 6).

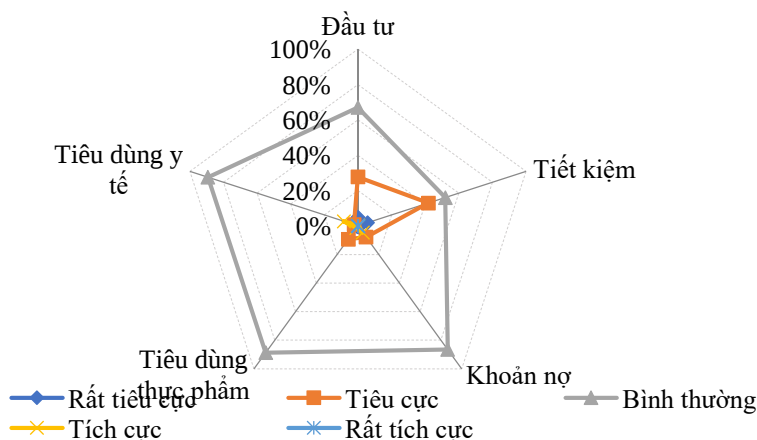


Hình 6. Tác động của đại dịch đến vốn tự nhiên

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

d. Vốn tài chính

Cùng với vốn con người, vốn tài chính cũng bị ảnh hưởng tiêu cực nặng nề (Hình 7). Gần 50% số người tham gia cho biết họ đã giảm tiền tiết kiệm. Trong thời gian đại dịch bùng phát, thành phố Huế đã trải qua các quy định nghiêm ngặt về hạn chế và mở cửa đi lại, người dân bị cấm rời khỏi nhà, các trang web công cộng bị đóng cửa, hạn chế truy cập vào các điểm đến và sự kiện. Giờ làm việc và thu nhập cũng giảm mạnh (Hình 4). Người ta thậm chí còn phải rút số tiền tiết kiệm hiện có để xoay sở cuộc sống trước mắt chứ chưa nói đến việc gửi tiết kiệm hay đầu tư. Ngoài ra, nhiều người phải giảm chi phí bằng cách giảm tiêu thụ thực phẩm hoặc đặc biệt là phải đi vay để có tiền mặt phục vụ chi tiêu gia đình.

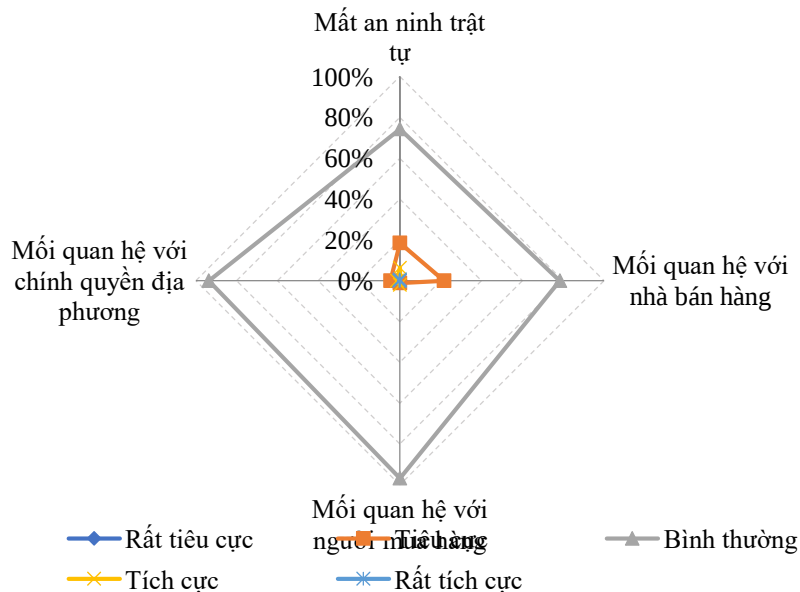


Hình 7. Tác động của đại dịch đến vốn tài chính

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

e. Vốn xã hội

Phần lớn những người trả lời khảo sát đánh giá vốn xã hội của họ không bị nhiều mối đe dọa. Khoảng 18% số người báo cáo rằng an ninh trật tự bị tác động nhưng tình hình ngày càng tốt hơn (Hình 8). Đây là một tác động phụ do cơ quan quản lý, công an địa phương khi tuần tra, lập chốt phòng chống dịch. Ngoài ra, hầu hết mọi người đều duy trì mối quan hệ xã hội tốt với những người xung quanh và các cơ quan địa phương.

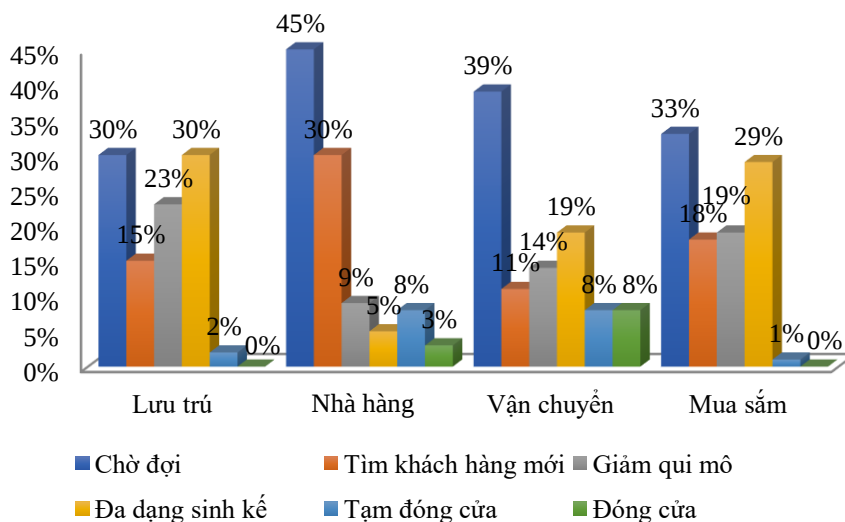


Hình 8. Tác động của đại dịch đến vốn xã hội

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

4.2.3. Các chiến lược sinh kế để đối phó với dịch COVID-19

Qua một thời gian, những người lao động trong lĩnh vực du lịch đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tự thích nghi và đối phó với hậu quả của đại dịch. Nhiều chiến lược đã được đề xuất và áp dụng (Hình 9).



Hình 9. Các chiến lược sinh kế để đối phó với dịch Covid-19
(Nguồn: Tính toán của tác giả)

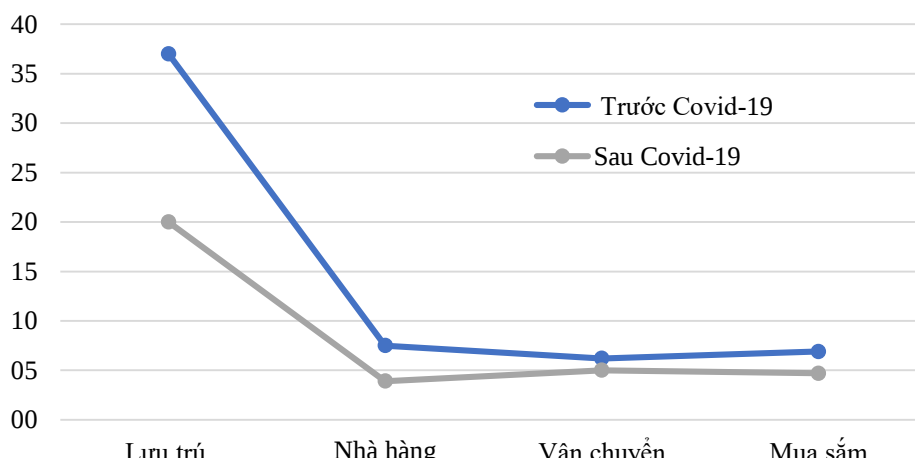
Đa số những người trả lời khảo sát cho biết họ sẽ đợi đại dịch kết thúc và tiếp tục làm việc trong ngành du lịch, nổi bật nhất là nhóm Nhà hàng với 45% đồng ý. Để có thể duy trì cho đến khi mọi thứ trở lại bình thường, họ chọn cách thu hẹp quy mô kinh doanh bằng cách giảm thời gian mở cửa và sa thải lao động.

Những người khác nhắm vào thị trường và khách hàng mới. Xu hướng chung là tập trung phục vụ khách du lịch trong nước và địa phương thay vì khách nước ngoài cho đến khi các cửa khẩu, đường bay được mở trở lại. Giai đoạn giãn cách xã hội cũng là lúc mọi hoạt động chuyển dần từ ngoại tuyến sang trực tuyến, do đó khách hàng trực tuyến cũng là đối tượng mục tiêu của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch. Ở đây nhóm kinh doanh dịch vụ ăn uống có lợi thế nhất. Nhiều người chủ động đa dạng hóa sinh kế, vừa duy trì kinh doanh du lịch vừa làm các nghề khác. Có thể kể đến như bán quần áo - mỹ phẩm online, cho thuê mặt bằng, cho vay tiền, mở tiệm cầm đồ, đầu tư vào chứng khoán, tiền tệ ... Tuy nhiên, không thể phủ nhận ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, khoảng 5% số người tham gia khảo sát đã không thể chịu đựng tác động tiêu cực và dài hạn của đại dịch, phải tạm ngừng hoạt động, thậm chí phá sản. Họ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm kế sinh nhai mới khi tài chính của họ đã bị tiêu hao nhiều và việc làm khan hiếm trong xã hội. Kết quả này khiến một số lượng lớn người lao động trở nên thất nghiệp; gánh nặng kinh tế - xã hội tăng nhanh.

4.2.4. Thay đổi thu nhập của các nhóm được khảo sát

Sự bùng phát của đại dịch đe dọa đến sức khỏe và làm gián đoạn cuộc sống hàng ngày của người dân. Số người mắc bệnh tăng cao, người dân hạn chế ra ngoài, chính sách giãn cách và đóng cửa của chính phủ bị thắt chặt khiến lượng du khách giảm dần.

Cơ sở kinh doanh phải giảm ngày công, giảm giờ làm, tạm ngừng hoạt động, dẫn đến thu nhập giảm.



Hình 10. Thu nhập bình quân của các nhóm được khảo sát tại thành phố Huế
(ĐVT: tr.đ/hộ/tháng)

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

Lượng khách giảm, thời gian hoạt động giảm kéo theo thu nhập của lao động làm việc trong ngành du lịch cũng giảm theo. Kinh doanh khách sạn thường có chi phí vận hành cao, kém linh hoạt hơn, khiến chủ sở hữu phải chịu nhiều thua lỗ hơn so với các nhóm khác. Nhìn vào thu nhập hàng tháng trong Hình 10, có thể thấy thu nhập trong thời gian xảy ra dịch bệnh của nhóm lưu trú đã giảm gần một nửa so với trước đây. Trong khi đó, thu nhập hàng tháng của nhóm Nhà hàng, Vận chuyển và Mua sắm giảm ít hơn. Các nhóm này có cơ cấu chi phí linh hoạt (nguyên liệu, nhiên liệu và đầu vào) giúp họ chủ động giảm các chi phí không cần thiết và thích ứng tốt hơn với tình hình đại dịch.

5. Kết luận

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng lớn đến sinh kế của người lao động đang làm việc trong ngành du lịch tại thành phố Huế. Tất cả tài sản và sinh kế của những nhóm dễ bị tổn thương đều bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Những người tham gia khảo sát khá lo lắng về việc giảm thời gian làm việc dẫn đến áp lực tài chính cho gia đình. Để đối phó với đại dịch, hầu hết những người tham gia đã cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh của họ càng lâu càng tốt. Các chiến lược bao gồm thúc đẩy khai thác thị trường khách du lịch nội địa, phát triển sinh kế mới, giảm giá dịch vụ, giảm quy mô và tạm thời ngừng hoạt động.

Nguồn nhân lực chịu nhiều tác động tiêu cực nhất từ đại dịch. Số lượng lao động và ngày công giảm gần một nửa so với bình thường. Đối với, vốn vật chất không bị ảnh

hưởng quá nghiêm trọng. Nguồn vốn tài chính cũng là một nguồn vốn bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Tiết kiệm và đầu tư giảm mạnh trong khi nợ tăng. Chi phí cho ăn uống và sức khỏe cũng bị ảnh hưởng. Ngoài ra, vốn xã hội không gây ra quá nhiều mối đe dọa. Các mối quan hệ xã hội cũng được duy trì khá tốt. Những người làm du lịch chủ động đối phó với dịch bệnh. Hầu hết họ đều duy trì hoạt động kinh doanh du lịch, đa dạng hóa sinh kế và giảm bớt những chi phí không cần thiết trong cuộc sống.

Nghiên cứu này làm rõ hơn cách thức ứng phó của những lao động trong ngành du lịch dưới áp lực của cuộc khủng hoảng COVID-19. Trước hết, nghiên cứu chỉ ra chiến lược quản lý để ứng phó với các tác động của đại dịch và điều chỉnh các biện pháp tiềm năng để giảm hậu quả của đại dịch. Các nhà cung cấp dịch vụ du lịch thích ứng với các tác động của đại dịch bằng cách cơ cấu lại các sản phẩm du lịch và thị trường mục tiêu của họ để tồn tại qua nhiều đợt bùng phát COVID-19. Ngoài ra, các doanh nghiệp hay hộ kinh doanh du lịch nên có sự chủ động lớn trong thực hiện các biện pháp để phục hồi sau khủng hoảng thay vì phụ thuộc một cách thụ động vào sự hỗ trợ của chính phủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baumann, P., 2002, The Sustainable Livelihoods Approach and Improving Access to Natural Resources for the Rural Poor: A Critical Analysis of Central Concepts and Emerging Trends, Draft, Rome, FAO, Output 1.1 of LSP Sub-Programme 3.1.
- Carney, D., Ed. (1998). Sustainable Rural Livelihoods: What Contribution Can We Make? DFID, London
- Ellis, F. and Freeman, H.A. (2004) Rural Livelihoods and Poverty Reduction Strategies in Four African Countries. *Journal of Development Studies*, 40, 1-30.
- Gössling, S., Scott, D., & Hall, C. M (2021). Pandemics, tourism and global change: a rapid assessment of COVID-19, *Journal of Sustainable Tourism*, 29:1, 1-20.
- Hall, C. M., Scott, D. & Gössling, S. (2020) Pandemics, transformations and tourism: be careful what you wish for, *Tourism Geographies*, 22:3, 577-598.
- Huynh, D.V., Truong, T.T.K., Duong, L.H., Nguyen, N.T., Dao, G.V.H., & Dao, C.N. (2021). The COVID-19 Pandemic and Its Impacts on Tourism Business in a Developing City: Insight from Vietnam. *Economies*, 9, 172.
- National Political Publishing House. (2017). The tourism laws. National Political Publishing House.
- Nicola M, Alsafi Z, Sohrabi C, Kerwan A, Al-Jabir A, Iosifidis C, Agha M, Agha R. The socio-economic implications of the coronavirus pandemic (COVID-19): A review. *Int J Surg*. 2020 Jun; 78:185-193.
- Statista. (2021). Economic Impacts of the Pandemic on the Tourism of the Developing World: The Case of COVID-19. Accessed online at

https://www.statista.com/topics/6224/covid-19-impact-on-the-tourism-industry/#topicHeader__wrapper.

Sigala, M. (2020). Tourism and COVID-19: Impacts and implications for advancing and resetting industry and research, *Journal of Business Research*, Volume 117, 312-321

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế. (2021). Báo cáo Hội nghị tổng kết công tác du lịch năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên Huế.

UBND thành phố Huế. (2021). Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế – xã hội năm 2021. Truy cập <https://huecity.gov.vn/>.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. (2020). Báo cáo lao động việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Van Nguyen, Q. C. (2021). Spread of COVID-19 and policy responses in Vietnam: An overview, *International Journal of Infectious Diseases*, Volume 103, 157-161,

World Tourism Organization (1995). UNWTO technical manual: Collection of Tourism Expenditure Statistics. World Tourism Organization (UNWTO).

Yu M., Li Z., Yu Z., He J. & Zhou J. (2021) Communication related health crisis on social media: a case of COVID-19 outbreak, *Current Issues in Tourism*, 24:19, 2699-2705.

SOCIO-ECONOMIC IMPACT OF THE COVID-19 PANDEMIC ON LABORS IN TOURISM: PRELIMINARY FINDINGS IN HUE CITY

Nguyen Duc Kien, Pham Xuan Hung

Abstract. During the time of the Covid-19 pandemic, social distancing, travel bans, as well as community blocks had profound impacts on economic activities, including tourism. This study applied the DFID framework to assess the social-economic impact of the pandemic on livelihoods of workers in tourism in Hue city. We randomly selected 346 people working in different tourist activities, such as souvenir sellers, hotel/homestay owners, cyclo and bicycle riders, small restaurant owners for the analysis. The findings show that the pandemic has posed significant burdens on the livelihoods or labors in tourism sector. Clear declines in their human, social, natural, financial capitals were observed. For livelihood outcomes, the number of tourists and the operating time decreased, led to a decrease in income. The findings also imply that the tourism sector should prepare various action plans to help their labor force better deal with similar global challenges in the future.

Keywords: Covid-19 pandemic; Social-economic impact; Labors; Tourism; Hue city.